TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 21/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chung

Ông Trần Huy Toàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXX-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

* Bị cáo: **Lê Bá T** (tên gọi khác: Tý); sinh năm 1998 tại VN, KH; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện VN, tỉnh KH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Lê Văn T; Con bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 26 tháng 8 năm 2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999;

Ngày 20 tháng 9 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999;

Ngày 29 tháng 12 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999;

Ngày 13 tháng 01 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999;

Ngày 01 tháng 3 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh ra Quyết định tổng hợp hình phạt tù buộc Lê Bá Tùng phải chấp hành án phạt tù là 03 (ba) năm 09 tháng tù. Chấp hành xong ngày 20 tháng 01 năm 2020.

Bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974

Nơi cư trú: thôn T, xã N, thị xã NH, tỉnh KH; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đỗ Thị Ngọc Q, sinh năm 1993

Nơi cư trú: thôn T, xã N, thị xã NH, tỉnh KH; vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

+ Ông Đỗ Ngọc H, sinh năm: 1997

Nơi cư trú: thôn T, xã N, Tx. NH, tỉnh KH; vắng mặt.

+ Ông Hà Quốc T, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: thôn N, xã NA, Tx. NH, tỉnh KH; vắng mặt; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 27 tháng 6 năm 2020, Lê Bá T nảy sinh ý định trộm cắp để lấy tiền tiêu xài nên đi xe buýt từ VN vào NH tìm kiếm nơi có sơ hở tài sản để thực hiện. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi bộ qua nhà bà Nguyễn Thị Đ ở thôn T, xã N thấy cổng đang mở, trong sân có dựng chiếc xe môtô Vision màu đen biển số 79H1-485.01 có gắn sẵn chìa khóa, không ai trông coi nên T đã lén lút dắt chiếc xe ra đường bê tông rồi nổ máy điều khiển xe bỏ chạy theo hướng đi VN. Phát hiện mất xe, con trai bà Nguyễn Thị Đ là Đỗ Ngọc H dùng xe máy đuổi theo đến khu vực thôn X, xã N thì hô hoán người dân cùng bắt giữ rồi giao nộp cho cơ quan chức năng xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ninh Hòa xác định giá trị của chiếc xe môtô Vision màu đen biển số 79H1-485.01 là 23.536.800đ.

Trong quá trình điều tra, Lê Bá T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Vật chứng vụ án: Xe môtô Vision màu đen biển số 79H1-485.01 đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Đ theo Quyết định xử lý vật chứng số 31 ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa.

Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Đ không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSNT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo Lê Bá T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét, giải quyết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên đề nghị tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu; về xử lý vật chứng: Tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét và buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung; Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu, chứng cứ: Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[3] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Lê Bá T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 27/6/2020, Lê Bá T nảy sinh ý định trộm cắp để lấy tiền tiêu xài nên đi xe buýt từ VN vào NH tìm kiếm nơi có sơ hở tài sản để thực hiện. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi bộ qua nhà bà Nguyễn Thị Đ ở thôn T, xã N thấy cổng đang mở, trong sân có dựng chiếc xe môtô Vision màu đen biển số 79H1-485.01 có gắn sẵn chìa khóa, không ai trông coi nên T đã lén lút dắt chiếc xe ra đường bê tông

rồi nổ máy điều khiển xe bỏ chạy theo hướng đi VN. Phát hiện mất xe, con trai bà Nguyễn Thị Đ là Đỗ Ngọc H dùng xe máy đuổi theo đến khu vực thôn X, xã N thì hô hoán người dân cùng bắt giữ rồi giao nộp cho cơ quan chức năng xử lý. Vì vậy, Cáo trạng số 02/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Bá T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Bá T là ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do nhu cầu hưởng thụ cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", cụ thể: Ngày 26 tháng 8 năm 2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố N xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; Ngày 20 tháng 9 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; Ngày 29 tháng 12 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thị xã NH xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; Ngày 13 tháng 01 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; Ngày 01 tháng 3 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện V ra Quyết định tổng hợp hình phạt tù buộc Lê Bá T phải chấp hành án phạt tù là 03 (ba) năm 09 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên căn cứ điển b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự, bị cáo được coi là không có án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 9 năm 2020. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo tiếp tục phạm tội và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố N khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Bá T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại các Biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[11] Về vật chứng: Đã được Cơ quan điều tra xử lý trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Vì các lẽ trên*;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử phạt: Bị cáo Lê Bá T (tên gọi khác: Tý) 01 (một) năm 06 (sáu) tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

* *Về vật chứng*: đã được Cơ quan điều tra xử lý trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

* *Về án phí*: bị cáo Lê Bá T phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã NH;
- CQ CSĐT Công an thị xã NH;
- CQ THAHS Công an thị xã NH;
- Chi cục THADS thị xã NH;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Trung